

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HS-ST
Ngày 20-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thêm;
2. Ông Lê Quang Hòa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, cán bộ Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Quế Châu, huyện Quế Sơn, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn mở phiên tòa lưu động công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HS-ST ngày 02/8/2017, đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh năm 1952; sinh, trú quán: Thôn Nghi Sơn, xã Quế Hiệp, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo đã ly hôn; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 26/5/2017, tạm giam từ ngày 29/5/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

- + Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954. Có mặt.
- + Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- + Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1942. Có mặt.
- + Bà Trần Thị N, sinh năm 1950. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn Phú Lộc, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Hoàng T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 3/2014, lợi dụng sự quen biết nhau từ trước, bị cáo Lê Hoàng T đến nhà bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị B tại thôn Phú Lộc, xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam chơi. Qua trò chuyện bị cáo T biết bà L và bà B từng tham gia kháng chiến và được hưởng chế độ chính sách người có công với cách mạng theo chế độ hưởng trợ cấp một lần với số tiền 900.000 đồng/người. Ngay lập tức, bị cáo T nói với bà L và bà B là mình có quen biết một số cán bộ đang công tác tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết chế độ chính sách cho người có công với cách mạng và có khả năng làm lại chế độ từ hưởng một lần sang hưởng hằng tháng, chỉ cần bà L và bà B mỗi người đưa 10.000.000 đồng thì bị cáo T sẽ giúp, nếu không được sẽ trả tiền lại. Tuy nhiên, bị cáo T không quen biết ai làm công tác như trên và bản thân bị cáo cũng không có khả năng làm được chế độ như bị cáo đã hứa với bà L và bà B, bị cáo T chỉ đưa ra thông tin gian dối để bà L và bà B tin tưởng giao tiền cho bị cáo. Do thiếu hiểu biết và tin tưởng nên bà L và bà B đã giao cho bị cáo T tổng cộng 21.000.000 đồng (bà L: 11.000.000 đồng, bà B: 10.000.000 đồng) để bị cáo T làm hồ sơ. Sau khi nhận tiền, bị cáo T không thực hiện công việc giúp làm hồ sơ như đã hứa mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền này để tiêu xài cá nhân.

Cùng thời gian trên, tại nhà bà Nguyễn Thị L, bị cáo T gặp bà Trần Thị N và bà Nguyễn Thị K. Tại đây, qua trò chuyện bị cáo T biết bà N, bà K và bà L đang làm hồ sơ giám định để hưởng chế độ chất độc da cam nên bị cáo đã nói là mình có quen với nhiều người trong Hội đồng giám định và sẽ đảm bảo giúp cho bà N, bà K và bà L giám định đạt được kết quả để hưởng chế độ, chỉ cần bà N, bà K và bà L mỗi người đưa cho bị cáo T 13.000.000 đồng, nếu không được bị cáo sẽ trả lại. Thực tế, bị cáo T không quen biết ai làm công tác như trên và bị cáo cũng không có khả năng làm được chế độ như đã nói, bị cáo T chỉ đưa ra thông tin giả dối nhằm để bà N, bà K và bà L tin tưởng giao tiền cho bị cáo. Do thiếu hiểu biết và tin tưởng nên bà N, bà K và bà L đã giao cho bị cáo T tổng cộng 39.000.000 đồng (bà N, bà K, bà L mỗi người 13.000.000 đồng) để bị cáo làm hồ sơ giúp. Nhưng bị cáo T đã không dùng số tiền này để lo việc giám định như đã hứa mà chỉ nộp cho Trung tâm Y tế huyện Quế Sơn 240.000 đồng để lấy trích sao bệnh án, số tiền còn lại bị cáo T chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn bị cáo Lê Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Sau khi bị phát hiện, bị cáo T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn 10.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo T bồi thường 21.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị B, bà Trần Thị N và bà Nguyễn Thị K mỗi người yêu cầu bị cáo T bồi thường 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 13/KSĐT-KT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng T mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Hoàng T phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền cho bà Nguyễn Thị L 21.000.000 đồng; bồi thường cho các bà Nguyễn Thị B, Trần Thị N, bà Nguyễn Thị K mỗi người 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 3/2014, do có sự quan biết từ trước nên khi bị cáo T nói là có quen biết với một số cán bộ đang công tác tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết chế độ chính sách người có công và chất độc da cam, các bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị B, Trần Thị N và Nguyễn Thị K đã tin là sự thật và tự nguyện giao cho bị cáo tổng cộng số tiền là 60.000.000 đồng để làm chế độ chính sách trên. Nhưng thực tế bị cáo T không quen biết ai và cũng không có khả năng làm được chế độ chính sách người có công và chất độc da cam. Sau khi nhận được tiền, bị cáo T nộp cho Trung tâm y tế huyện Quế Sơn số tiền 240.000 đồng để lấy trích sao bệnh án, số tiền còn lại 59.760.000 đồng, bị cáo T tiêu xài cá nhân.

Hành vi trên của bị cáo T đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 139 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50.000.000 đồng nên hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tình tiết định khung theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 13/KSĐT-KT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, thấy rằng:

Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội bị cáo T nhận thức rõ được điều này, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, lợi dụng sự tin tưởng của các bà L, B, N và K để chiếm đoạt tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới thể hiện được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã kịp thời khắc phục một phần thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Biên bản hỏi cung ngày 27/7/2017, bị cáo khai nhận: Cha của bị cáo là ông Lê K tham gia kháng chiến được tặng Huân chương Kháng chiến hạng 2, bản thân bị cáo tham gia kháng chiến được tặng Huân chương Kháng chiến hạng 3. Tại phiên tòa, bị cáo khai cha bị cáo là cán bộ tiền khởi nghĩa. Tuy nhiên, tại Biên bản xác minh ngày 19/9/2017 đã xác định được: Bị cáo hiện đang hưởng chế độ mất sức hưu trí, ngoài ra không hưởng chế độ gì liên quan đến chế độ người có công cách mạng hay tham gia kháng chiến. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây cản trở công tác điều tra và bị Công an huyện Quế Sơn bắt theo quyết định truy nã. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà B chỉ yêu cầu bị cáo trả số tiền là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bà L, N, K chỉ yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền đã chiếm đoạt là bà L 21.000.000 đồng; các bà N, K mỗi người là 10.000.000 đồng. Xét yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt của những người bị hại là phù hợp nên buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho bà L, bà B, bà N, bà K số tiền như trên.

Về xử lý vật chứng: Do bị cáo T phải thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho những người bị hại nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 26/5/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Lê Hoàng T có nghĩa vụ trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho: bà Nguyễn Thị L là 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng, bà Nguyễn Thị B là 10.000.000 (mười triệu) đồng, bà Trần Thị N là 10.000.000 (mười triệu) đồng và bà Nguyễn Thị K là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

(Vật chứng hiện đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 17/8/2017).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Lê Hoàng T phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.550.000 (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/9/2017). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Công an huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ